

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1262/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 640/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: 949/1 Nguyễn Duy T, Tổ C, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Bé D1, sinh năm 1989;

Nơi thường trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Nơi ở hiện tại: 949/1 Nguyễn Duy T, Tổ C, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2015, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05 tháng 5 năm 2015 thể hiện bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Đăng Kim P, sinh ngày 07/01/2016 và trẻ Nguyễn Đăng Kim U, sinh ngày 31/3/2021. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Đăng Kim P, sinh ngày 07/01/2016 và trẻ Nguyễn Đăng Kim U, sinh ngày 31/3/2021 cho ông Nguyễn Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đăng D không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé D1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bé D1 tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2015, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05 tháng 5 năm 2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Bé D1 và ông Nguyễn Đăng D có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Đăng Kim P, sinh ngày 07/01/2016 và trẻ Nguyễn Đăng Kim U, sinh ngày 31/3/2021. Cả hai thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Đăng Kim P, sinh ngày 07/01/2016 và trẻ Nguyễn Đăng Kim U, sinh ngày 31/3/2021 cho ông Nguyễn Đăng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đăng D không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé D1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị Bé D1 đã nộp theo biên lai thu số 0073519 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 17 tháng 3 năm 2025. Bà Nguyễn Thị Bé D1 đã nộp đủ lệ phí, ông Nguyễn Đăng D không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bình Lộc, Tp. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh